TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2024

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tạ Quang Đức**

2. Ông **Võ Văn Tường**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Mỹ Hiền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 139/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH S**; địa chỉ trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông PRART JETJUMNONG - Giám đốc Công ty TNHH S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1997. Chức vụ: Quản lý khu vực Công ty TNHH S (Giấy ủy quyền ngày 01/7/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Trương Thái T1,** sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH S có ông Nguyễn Duy T là đại diện theo uỷ quyền trình bày: Vào ngày 08/01/2021, bà Trương Thái T1 có đến Chi nhánh của công ty TNHH S (gọi tắt là Công ty) tại Cần Thơ ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số BHM210101005NA15X; bà T1 cầm cố tài sản là xe HONDA Lead màu trắng mang biển số 65G1-146.81, số khung 4517FY001118, số máy JF45E0501875, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001401, do Công an huyện P cấp ngày 22/04/2015 cho bà Trương Thái T1 cho Công ty để lấy số tiền là 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 08/01/2021 đến 08/01/2022), lãi suất là 1,1% /tháng. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho bà T1 theo hợp đồng ký kết; do nhu cầu đi lại hàng ngày nên bà T1 đã ký giấy mượn lại chiếc xe đã cầm cố trong thời hạn một tháng (kể từ ngày 08/01/2021 đến 08/02/2021) và cam kết sẽ hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm trả tại Chi nhánh của công ty TNHH S tại Cần Thơ. Sau khi nhận tiền cầm cố và mượn lại tài sản cầm cố nêu trên, bà T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ hoặc trả xe như đã ký kết, mặc dù phía Công ty đã nhiều lần tạo điều kiện về thời gian để bà T1 trả nợ hoặc trả xe nhưng bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình và có biểu hiện trốn tránh. Nay Công ty TNHH S yêu cầu bà Trương Thái T1 phải trả cho công ty số tiền tính đến ngày 22/01/2024 là 27.348.517 đồng bao gồm tiền gốc là 9.812.466 đồng, tiền lãi là 3.346.051 đồng, tiền lãi quá hạn 1.673.026 đồng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 12.516.974 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký, kể từ ngày 08/01/2021 đến khi thanh toán xong nợ. Tại phiên Tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện bị đơn trả số tiền 12.516.974 đồng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản.

Bị đơn – bà Trương Thái T1: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng. Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án, tại phiên Tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền

12.516.974 đồng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 9.812.466 đồng, tiền lãi là 3.346.051 đồng, tiền lãi quá hạn 1.673.026 đồng tạm tính đến ngày 22/01/2024, tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 14.831.543 đồng có cơ sở nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2023, nguyên đơn Công ty TNHH S khởi kiện yêu cầu bị đơn Trương Thái T1 phải giao trả lại chiếc xe HONDA Lead màu trắng mang biển số 65G1-146.81, số khung 4517FY001118, số máy JF45E0501875, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001401, do Công an huyện P cấp ngày 22/04/2015 đã cầm cố mà phía bị đơn đã mượn lại của Công ty TNHH S, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật; trường hợp bà Trương Thái T1 không thể trả lại xe cầm cố, bà T1 có nghĩa vụ phải thanh toán tiền gốc 9.812.466 đồng, lãi phát sinh và tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản theo hợp đồng cầm cố số BHM210101005NA15X. Ngày 21/11/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện bổ sung rút lại yêu cầu bà Trương Thái T1 phải giao trả lại xe, chỉ yêu cầu bà T1 phải thanh toán tiền gốc 9.812.466 đồng, lãi phát sinh và tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản. Vì vậy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng cầm cố theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự; tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa bị đơn bà Trương Thái T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà T1 trả lại 01 xe môtô hai bánh biển số 65G1-146.81 và trả số tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 12.516.974. Xét thấy việc rút một phần yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Công ty TNHH S và bà Trương Thái T1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BHM210101005NA15X ngày 08/01/2021 và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Tài sản cầm cố là 01 xe HONDA Lead màu trắng mang biển số 65G1-146.81, số khung 4517FY001118, số máy JF45E0501875, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001401, do Công an huyện P cấp ngày 22/4/2015; số tiền cầm cố là 15.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 08/01/2021 đến ngày 08/01/2022) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Trương Thái T1 và các bên ký Giấy mượn xe ngày 08/01/2021. Theo đó, bà T1 mượn sử dụng lại xe trên, thời hạn mượn từ 08/01/2021 đến 08/02/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T1 nhưng bà T1 không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Hợp đồng cầm cố tài sản số BHM210101005NA15X và thỏa thuận mượn tài sản cùng ngày 08/01/2021 giữa Công ty TNHH S và bà Trương Thái T1 được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Các bên có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ, khi không trả tiền cầm cố xe, tiền lãi cũng như chi phí mượn xe như đã thỏa thuận.

[6] Xét, tại "Hợp đồng cầm cố tài sản" ngày 08/01/2021 đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn, các bên có thỏa thuận về mức lãi suất, phí thẩm định tài sản, phí bảo quản tài sản… nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc còn nợ là 9.812.466 đồng, tiền lãi là 3.346.051 đồng, tiền lãi quá hạn 1.673.026 đồng tạm tính đến ngày 22/01/2024, tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 14.831.543 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S là có căn cứ nên áp dụng các Điều 309, 310, 312, 314, 316, 357, 468, 494 và 499 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà T1 trả số tiền 14.831.543 đồng. Trường hợp bà T1 không trả được số tiền nêu trên thì nguyên đơn có quyền thu hồi tài sản đảm bảo là xe HONDA

Lead màu trắng mang biển số 65G1-146.81, số khung 4517FY001118, số máy JF45E0501875, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001401, do Công an huyện P cấp ngày 22/4/2015 đứng tên bà Trương Thái T1 đứng tên để thu hồi nợ. Trường hợp bị đơn trả hết nợ cho Công ty TNHH S thì Công ty trả lại giấy đăng ký xe cho bà Trương Thái T1.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí, bị đơn Trương Thái T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 14.831.543 đồng x 5% = 741.577 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 309, 310, 312, 314, 316, 357, 468, 494 và 499 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trương Thái T1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 9.812.466 đồng, tiền lãi là 3.346.051 đồng, tiền lãi quá hạn 1.673.026 đồng tạm tính đến ngày 22/01/2024; tổng cộng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/01/2024 là 14.831.543 đồng. Bị đơn vẫn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn nợ nguyên đơn cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng cầm cố mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp bà Trương Thái T1 không thanh toán được tiền nợ, nguyên đơn có quyền thu hồi tài sản là HONDA Lead màu trắng mang biển số 65G1-146.81, số khung 4517FY001118, số máy JF45E0501875, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001401, do Công an huyện P cấp ngày 22/4/2015 đứng tên bà Trương Thái T1 đứng tên để thu hồi nợ để thu hồi nợ. Khi bà T1 trả hết nợ cho Công ty TNHH S thì Công ty có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà T1.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Trương Thái T1 trả lại xe HONDA Lead màu trắng mang biển số 65G1-146.81, số khung 4517FY001118, số máy JF45E0501875, số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 001401, do Công an huyện P cấp ngày 22/4/2015 đứng tên bà Trương Thái T1 và đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc đòi trả khoản phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 12.516.974 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thái T1 phải nộp 741.577 đồng. Công ty TNHH S được nhận lại số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007997 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Tạ Quang Đức	**Võ Văn Tường**	**Nguyễn Tiến Thịnh**